

24/39

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lò hơi (22831903)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

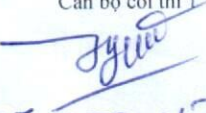
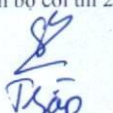
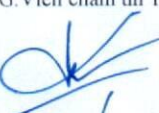
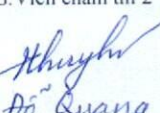
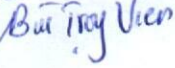
Số tờ giấy thi: 27

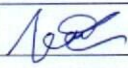
Nguyễn Văn Bửu
Khai Thiệu Nguyễn
Nguyễn Đức Nhuận
Thuy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Can	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180073	Dương Thành	Can	21/03/2006	CCQ2418A	1	<i>Can</i>	7.5	7,5	7,5	
2	2124180087	Nguyễn Trung	Chánh	06/12/2006	CCQ2418A	1	<i>Trung</i>	7.2	7,5	7,4	
3	2124180104	Nguyễn Chí	Công	12/12/2006	CCQ2418A	1	<i>Công</i>	7.3	3,5	5,0	
4	2124180091	Nguyễn Hải	Đăng	20/11/2006	CCQ2418A	1	<i>Hải</i>	8.3	8,5	8,4	
5	2124180080	Phạm Nhật	Đăng	07/01/2006	CCQ2418A	1	<i>Phạm</i>	7.3	7,5	7,4	
6	2124180092	Phạm Nhật	Duy	23/01/2006	CCQ2418A	1	<i>Duy</i>	8.3	9,5	9,0	
7	2124180084	Võ Khắc	Duy	15/04/2006	CCQ2418A	1	<i>Võ</i>	7.5	2,5	4,5	
8	2124180089	Hàn Văn	Hải	19/01/2005	CCQ2418A	1	<i>Hải</i>	8.3	9,0	8,7	
9	2124180107	Trần Văn	Hải	04/09/2005	CCQ2418A	1	<i>Hải</i>	8.0	6,5	7,1	
10	2124180081	Nguyễn Trung	Hiệp	01/09/2004	CCQ2418A	1	<i>Hiệp</i>	7.0	5,0	5,8	
11	2124180118	Trần Phạm Huy	Hoàng	04/11/2000	CCQ2418A	1	<i>Hoàng</i>	6.7	6,0	6,3	
12	2124180113	Nguyễn Thanh	Hồng	12/04/2006	CCQ2418A			0.0			
13	2124180109	Đinh Quốc	Khánh	30/08/2006	CCQ2418A	1	<i>Khánh</i>	8.5	8,5	8,5	
14	2124180101	Trần Minh	Kiệt	21/12/2006	CCQ2418A	1	<i>Minh</i>	7.0	3,0	4,6	
15	2124180086	Bùi Quang	Lợi	20/07/2006	CCQ2418A	1	<i>Lợi</i>	8.5	8,5	8,5	
16	2124180072	Trần Mai	Luân	29/06/2006	CCQ2418A	1	<i>Mai</i>	8.5	8,0	8,2	
17	2124180103	Trần Đại Hạo	Nam	02/07/2005	CCQ2418B	1	<i>Hạo</i>	5.7	3,5	4,4	
18	2124180123	Trịnh Duy	Nam	14/12/2004	CCQ2418B	1	<i>Duy</i>	8.0	2,5	4,7	
19	2124180078	Đồng Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418B	1	<i>Hữu</i>	7.5	5,5	6,3	
20	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418B	1	<i>Phát</i>	7.3	5,0	5,9	
21	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật	Phi	24/10/2003	CCQ2118B	1	<i>Phi</i>	6.0	7,5	6,9	
22	2124180098	Nguyễn Quốc	Phong	28/12/2006	CCQ2418B			1.0			
23	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418B	1	<i>Phú</i>	7.7	8,5	8,2	
24	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418B			0.0			
25	2124180090	Đặng Huy	Phụng	17/05/2006	CCQ2418B			0.3			
26	2124180085	Đỗ Văn	Thành	21/03/2006	CCQ2418B			0.0			
27	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418B	1	<i>Thành</i>	8.3	5,5	6,6	
28	2124180076	Hồ Minh	Thiện	13/03/2006	CCQ2418B	1	<i>Minh</i>	8.5	8,0	8,2	
29	2122180091	Trương Quốc	Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C	1	<i>Tiếng</i>	7.2	3,5	5,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Lò hơi (22831903)
Ngày thi: 29/01/2026
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: B102

Cán bộ coi thi 1: 
Cán bộ coi thi 2: 
G.Viên chấm thi 1: 
G.Viên chấm thi 2: 
Số SV có mặt: 27 
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27 

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124180094	Phan Đại	Tĩnh	15/06/2006	CCQ2418B		0.0			
31	2124180108	Nguyễn Trần Minh	Trí	05/08/2006	CCQ2418B		0.0			
32	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418B	1 	8.2	5,5	6,6	
33	2122180018	Nguyễn Nghi	Văn	06/04/2004	CCQ2218A	1 	8.0	7,5	7,7	
34	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418B	1 	7.3	2,5	4,4	